

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 265..

V/v Giải trình về chênh lệch bctc hợp nhất 2015

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2016

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Căn cứ quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính, Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ xin giải trình nguyên nhân chênh lệch số liệu giữa báo cáo tài chính năm 2015 hợp nhất và báo cáo tài chính năm 2015 hợp nhất theo Kiểm toán KPMG phát hành như sau:

1. Đối với kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Công ty:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu DN báo cáo	Số liệu KPMG	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.005.045.241.516	3.005.032.261.516	-12.980.000
2. Giá vốn	2.656.955.415.123	2.656.956.820.050	+1.404.927
3. Chi phí hoạt động tài chính	66.017.635.838	66.013.765.043	-3.870.795
4. Phần lãi/lỗ công ty liên kết	-1.620.938.930	-1.647.421.858	-26.482.928
5. Chi phí bán hàng	107.919.909.384	107.898.589.839	-21.319.545
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	114.197.097.334	114.281.016.879	+83.919.545
7. Thu nhập khác	7.266.841.001	7.274.051.681	+7.210.680
8. Chi phí khác	4.137.509.472	4.080.844.057	-56.665.415
9. Lợi nhuận trước thuế	80.208.474.781	80.172.753.816	-35.720.965
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.015.519.663	6.154.711.954	+139.192.291
12. Lợi nhuận sau thuế	74.192.955.118	74.018.041.862	-174.913.256

Nguyên nhân:

Có phụ lục giải trình đính kèm

2. Đối Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tổng công ty:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu DN báo cáo	Số liệu KPMG	Chênh lệch
I. Phần Tài Sản			
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	215.832.234.258	215.878.171.381	+45.937.123
2. Phải thu ngắn hạn khác	10.882.057.400	10.795.048.130	-87.009.270
3. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-1.031.338.112	-1.092.054.727	-60.716.615
4. Hàng tồn kho	437.222.350.903	437.222.709.962	+359.059
5. Chi phí trả trước ngắn hạn	6.009.399.788	6.096.528.518	87.128.730
6. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	229.659.436	104.479.469	-125.179.967
7. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	3.284.576.183	3.258.093.255	-26.482.928
8. Chi phí trả trước dài hạn	29.126.298.409	29.037.405.693	-88.892.716
II. Phần nguồn vốn			
1. Thuế và các khoản nộp NN	6.615.562.411	6.645.100.961	+29.538.550
2. Chi phí phải trả ngắn hạn	9.345.653.060	9.341.782.265	-3.870.795
3. Phải trả ngắn hạn khác	16.835.987.006	16.730.375.923	-105.611.083
4. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	387.112.706.410	387.641.706.410	+529.000.000
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	244.862.969.142	244.333.969.142	-529.000.000
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	70.870.551.608	70.764.097.441	-106.454.167
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	39.415.821.811	39.347.362.722	-68.459.089

Nguyên nhân:

Có phụ lục giải trình đính kèm

3. Đối với kết quả hoạt động kinh doanh Tổng Công ty (báo cáo hợp nhất):

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Chênh lệch
1. Doanh thu thuần	3.001.890.506.225	2.593.407.521.485	+15,75%
2. Lợi nhuận sau thuế	74.018.041.862	64.483.256.185	+14,78%

Nguyên nhân: Do doanh thu thuần tăng 15,75% và giá vốn giảm 1,5% so với năm 2015 nên lợi nhuận tăng 14,78%

Trên đây là giải trình về sự chênh lệch số liệu giữa báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ và của Công ty Kiểm toán KPMG phát hành.

Trân trọng.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Trí

PHỤ LỤC: GIẢI TRÌNH VỀ CHÊNH LỆCH CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2015
GIỮA SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN VÀ SAU KIỂM TOÁN

CHỈ TIÊU	SỐ CHÊNH LỆCH		NGUYÊN NHÂN
	Tổng cộng	Từ công ty mẹ	Từ công ty con
I/ Chỉ tiêu báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh			
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	(12,980,000)		(12,980,000)
Giá vốn hàng bán	1,404,927		1,404,927
Chi phí tài chính	(3,870,795)	-	(3,870,795)
Lãi lỗ được chia từ công ty liên kết	(26,482,928)		(26,482,928)
Chi phí bán hàng	(21,319,545)		(21,319,545)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	83,919,545		83,919,545
Thu nhập khác	7,210,680		7,210,680
Chi phí khác	(56,665,415)		(56,665,415)
Chi phí thuế TNDN	139,192,291	1,500,000	137,692,291
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(174,913,256)	(1,500,000)	(173,413,256)
II/ Chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán			
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	45,937,123		45,937,123
Phải thu ngắn hạn khác	(87,009,270)		(87,009,270)



Đã kiểm tra

CHỈ TIÊU	SỐ CHỈNH LỆCH			NGUYÊN NHÂN
	Tổng cộng	Từ công ty mẹ	Từ công ty con	
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	(60,716,615)		(60,716,615)	Chênh lệch từ công ty con là do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán của công ty con
Hàng tồn kho	359,059		359,059	Chênh lệch từ công ty con là do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán của công ty con
Chi phí trả trước ngắn hạn	87,128,730		87,128,730	Chênh lệch từ công ty con là do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán của công ty con
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(125,179,967)		(125,179,967)	Chênh lệch từ công ty con là do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán của công ty con
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	(26,482,928)		(26,482,928)	Chênh lệch từ công ty liên kết do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán của Công ty Liên kết khi lên báo cáo hợp nhất
Chi phí trả trước dài hạn	(88,892,716)		(88,892,716)	Chênh lệch từ công ty con là do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán của công ty con
Tổng tài sản	(254,856,584)	-	(254,856,584)	
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	29,538,550	1,500,000	28,038,550	Chênh lệch từ công ty mẹ đã có trong giải trình báo cáo tài chính riêng
Chi phí phải trả ngắn hạn	(3,870,795)		(3,870,795)	Chênh lệch từ công ty con là do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán của công ty con
Phải trả ngắn hạn khác	(105,611,083)		(105,611,083)	Chênh lệch từ công ty con là do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán của công ty con
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	529,000,000			Chênh lệch từ công ty con là do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán của công ty con
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	(529,000,000)		(529,000,000)	Chênh lệch từ công ty con là do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán của công ty con
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	(106,454,167)	(1,500,000)	(104,954,167)	Chênh lệch từ công ty mẹ đã có trong giải trình báo cáo tài chính riêng
Lợi ích cổ đông thiểu số	(68,459,089)			Chênh lệch từ công ty con là do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán của công ty con
Tổng cộng nguồn vốn	(254,856,584)	-	(783,856,584)	Chênh lệch từ công ty con là do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán của công ty con và công ty liên kết


TỔNG GIÁM ĐỐC
 Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2016
Nguyễn Đức Trí